**Bài 3: TRUNG QUỐC**

**1. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN TRUNG QUỐC TỪ GIỮA THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX**

Trước sự xâm lược của các nước đế quốc và thái độ thỏa hiệp của triều đình Mãn Thanh, từ giữa thế kỉ XIX nhân dân Trung Quốc liên tục nổi dậy đấu tranh chống thực dân, phong kiến.

- Năm 1901, nhà Mãn Thanh kí với các nước đế quốc **Điều ước Tân Sửu**, theo đó Trung Quốc phải trả một khoản tiền lớn để bồi thường chiến tranh và buộc phải để cho các nước đế quốc được quyền đóng quân ở Bắc Kinh **=> Trung Quốc thực sự trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.**

**\* Phong trào đấu tranh tiêu biểu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc** | **Phong trào Duy Tân** | **Phong trào Nghĩa Hòa đoàn** |
| **Diễn biến chính** | -Bùng nổ 1/1/1851 tại Kim Điền (Quảng Tây), lan rộng khắp cả nước.  -Bị phong kiến đàn áp.  -Năm 1864, khởi nghĩa thất bại. | -Năm 1898 diễn ra cuộc vận động Duy Tân, tiến hành cải cách cứu vãn tình thế.  -Diễn ra 100 ngày | Năm 1889 bùng nổ ở Sơn Đông lan ra Trực Lệ, Sơn Tây, tấn công sứ quán nước ngoài ở Bắc Kinh, bị liên quân 8 nước đế quốc tấn công nên thất bại. |
| **Lãnh đạo** | Hồng Tú Toàn | Khang Hữu Vi  Lương Khải Siêu |  |
| **Lực lượng** | Nông dân | Quan lại, sỹ phu tiến bộ, vua Quang Tự | Nông dân |
| **Nguyên nhân thất bại** | -Thiếu tổ chức (chiếm lĩnh đất đai mà không biết cai trị).  -Nội bộ lủng củng (do tranh giành quyền lực đã chia bè cánh sâu sắc).  -Mất lòng người (tư lợi) do muốn hủy bỏ hết truyền thống dân tộc. | -Phong trào phát triển chủ yếu trong các tầng lớp quan lại, sĩ phu có ý thức tiếp thu tư tưởng tiên tiến, không dựa vào lực lượng nhân dân.  -Vấp phải sự chống đối mạnh mẽ của phái thủ cựu trong giai cấp phong kiến do Thái hậu Từ Hi cầm đầu | -Thiếu sự lãnh đạo thống nhất.  -Thiếu vũ khí chiến đấu. |
| **Tính chất ý nghĩa** | -Là cuộc khởi nghĩa nông dân lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc, chống phong kiến làm lung lay triều đình phong kiến Mãn Thanh.  -Lần đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, chính sách bình quân ruộng đất, quyền bình đẳng nam nữ,… được đề ra. | Cải cách dân chủ, tư sản, khởi xướng khuynh hướng dân chủ tư sản ở Trung Quốc. | Phong trào yêu nước chống đế quốc. Giáng một đòn mạnh vào đế quốc. |

**3. TÔN TRUNG SƠN VÀ CÁCH MẠNG TÂN HỢI 1911**

**a, Tôn Trung Sơn và Đồng minh hội**

- Tôn Trung Sơn là một trí thức có tư tưởng cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

- Tháng 8/1905, Tôn Trung Sơn tập hợp giai cấp tư sản Trung Quốc thành lập Trung Quốc Đồng minh hội - chính Đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc.

- Thành phần: tri thức tư sản, tiểu tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Thanh, cùng một số ít đại biểu công nông.

- Cương lĩnh chính trị: theo chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn, nêu rõ: “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”

- Mục tiêu: lật đổ Mãn Thanh, thành lập dân quốc, thực hiện bình đẳng về ruộng đất cho dân cày.

**b, Cách mạng Tân Hợi 1911**

**\* Nguyên nhân**

- Nhân dân Trung Quốc mâu thuẫn với đế quốc phong kiến

- Ngòi nổ của cách mạng là do nhà Thanh trao quyền kinh doanh đường sắt cho đế quốc, bán rẻ quyền lợi dân tộc (quốc hữu hóa đường sắt) nên phong trào “giữ đường” bùng nổ, nhân cơ hội đó Đồng minh hội phát động đấu tranh.

**\*Diễn biến:**

- Khởi nghĩa bùng nổ ở Vũ Xương 10/10/1911, lan rộng khắp miền Nam, miền Trung Trung Quốc.

- Ngày 29/12/1911: Quốc dân đại hội họp ở Nam Kinh

+ Tuyên bố thành lập Trung Hoa Dân quốc.

+ Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống lâm thời.

+ Hiến pháp lâm thời được thông qua, công nhận quyền bình đẳng và quyền tự do dân chủ của mọi công dân. Không đề cập đến vấn đề ruộng đất của nông dân.

- Trước thắng lợi của cách mạng, tư sản thương lượng với nhà Thanh, đế quốc can thiệp.

**=> Vua Thanh thoái vị, Tôn Trung Sơn từ chức (12/2/1912), Viên Thế Khải làm Tổng thống (6/3/1912) – thế lực phong kiến quân phiệt lên nắm quyền.**

**\* Tính chất - ý nghĩa:** là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản

+ Lật đổ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

+ Ảnh hưởng nhất định đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Châu Á.

**\* Hạn chế**

- Không thủ tiêu thực sự giai cấp phong kiến.

- Không đụng chạm đến các nước đế quốc xâm lược.

- Không giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**=> Cách mạng Tân Hợi (1911) mang tính chất là cuộc cách mạng tư sản không triệt để.**

\* **Nguyên nhân thất bại**

- Chưa thủ tiêu triệt để giai cấp phong kiến, chưa tấn công đế quốc.

- Chưa giải quyết vấn đề thiết yếu cho dân cày: Ruộng đất.